

## CHIẾN TRANH PHÁP - PHỔ VÀ QUÁ TRÌNH HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT NƯỚC ĐỨC (1870-1871)

Nguyễn Mậu Hùng

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: [nguyenmauhung@quangbinh.edu.vn](mailto:nguyenmauhung@quangbinh.edu.vn)

*Ngày nhận bài: 25/02/2019; ngày hoàn thành phản biện: 27/3/2019; ngày duyệt đăng: 02/7/2019*

### TÓM TẮT

Cả Chiến tranh Pháp-Phổ và những bước cuối cùng của quá trình thống nhất nước Đức về mặt nhà nước đều diễn ra trong những năm 1870-1871, nhưng nguồn gốc của nó bắt nguồn từ việc cạnh tranh ảnh hưởng giữa Pháp và Phổ trong cộng đồng các cư dân nói tiếng Đức ở Trung Âu giữa thế kỷ XIX. Chính vì thế, cuộc Chiến tranh Pháp-Phổ (1870-1871) nhìn bề ngoài chỉ là một sự kiện trong quá trình thống nhất nước Đức, nhưng thực chất lại mang tầm quốc tế rộng lớn. Thất bại của Pháp trong cuộc chiến này không chỉ đưa Phổ lên nắm vị trí bá chủ hoàn toàn thế giới nói tiếng Đức ở Trung Âu mà người ta thường gọi là quá trình thống nhất nước Đức, mà còn đưa nước Đức trở thành một cường quốc trong thế giới tư bản chủ nghĩa.

**Từ khoá:** cạnh tranh ảnh hưởng, Chiến tranh Pháp-Phổ 1870-1871, cư dân nói tiếng Đức, quá trình thống nhất nước Đức, thế giới nói tiếng Đức.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề cuối cùng của quá trình thống nhất nước Đức giữa thế kỷ XIX chính là đường biên giới phía Tây và việc thu phục các nhà nước ở phía Nam sông Main không nằm trong Liên bang Bắc Đức (1866-1871) của Phổ. Quá trình này bắt buộc phải tham khảo ý kiến của Đế chế Pháp thứ hai (1852-1870) dưới sự dẫn dắt của Louis Napoléon Bonaparte, người cũng đang cần lý do cho một cuộc chiến mới. Một sự nhượng bộ tiếp theo cho Phổ để loại bỏ hẳn ảnh hưởng của người Pháp ở hai bờ sông Rhein và sự xuất hiện một nước Đức thống nhất hùng mạnh bên cạnh ở trung tâm của châu Âu có lẽ không bao giờ là mong muốn thực sự của những người theo chủ nghĩa dân tộc Pháp chân chính. Vấn đề chính vì thế chỉ có thể được giải quyết trên chiến trường và điều này đã diễn ra vào cuối năm 1870. Đây là một vấn đề đã được đề cập ít nhiều trong các tài liệu tiếng Việt, nhưng vẫn còn hết sức sơ lược và vắn tắt. Chính vì thế, trên cơ sở phân tích các nhân tố dẫn đến cuộc chiến tranh cũng như các diễn biến chính và hệ quả

của nó đối với các bên có liên quan lúc bấy giờ, bài báo sử dụng các phương pháp lịch sử, logic, so sánh, ... để tìm hiểu sâu hơn nguyên nhân thắng lợi cũng như ý nghĩa lịch sử của một trong những cuộc chiến tranh để quốc mang tính toàn cầu đầu tiên trong lịch sử thế giới cận hiện đại đối với quá trình chấm dứt tình trạng chia cắt yếu đuối và chia rẽ lệ thuộc của các nhà nước nói tiếng Đức ở Trung Âu giữa thế kỷ XIX mà chúng ta cũng có thể gọi là quá trình thu giang sơn về một mối theo con đường của Vương quốc Phổ.

## **2. CHIẾN TRANH PHÁP-PHỔ 1870-1871**

### **2.1. Nguyên nhân cuộc chiến**

Trong khi chính quyền của Napoléon III đang muốn đưa các mâu thuẫn nội bộ ra bên ngoài thông qua cuộc chiến tranh này để ngăn cản một nước Đức thống nhất hùng mạnh ở bên cạnh biên giới phía Đông, thì Vương quốc Phổ không thể hoàn thành sứ mệnh nhất thể hóa các nhà nước nói tiếng Đức mà không khẳng định được ảnh hưởng của mình lên toàn bộ các nhà nước thành viên của Liên bang Đức (1815-1866) [4, tr. 65-305]. Nói cách khác, quá trình thống nhất nước Đức (1848-1871) theo con đường của Vương quốc Phổ chưa thể hoàn thành chừng nào mà nhà Habsburg vẫn còn chưa thể làm chủ được toàn bộ thế giới nói tiếng Đức ở Trung Âu. Tuy nhiên, cũng giống như Đan Mạch và Áo trước đó, nước Pháp sẽ không bao giờ chịu tự nguyện từ bỏ các ảnh hưởng truyền thống của mình ở Trung Âu, đặc biệt là các cộng đồng nói tiếng Đức ở phía Nam và phía Tây nước Đức có chung đường biên giới giáp với nước Pháp. Chính vì thế, một cuộc chiến trên chiến trường là điều gần như không thể tránh khỏi và vấn đề chỉ còn là thời gian và duyên cớ.

Ở trong nước, mặc dù ý tưởng về một nước Đức thống nhất và hùng mạnh ở Trung Âu như những gì đã diễn ra cụ thể sau đó của toàn bộ cộng đồng các cư dân nói tiếng Đức rất xa lạ đối với bản sắc Phổ vốn có cũng như những dự tính cho chỉ duy nhất vương triều Phổ của Otto von Bismarck. Tuy nhiên, đầu tháng 3 năm 1867, khi tình hình đã chuyển biến theo hướng không thể có lợi hơn cho quá trình thống nhất toàn bộ các cư dân nói tiếng Đức vào trong một thể chế chung, Otto von Bismarck đã tự nguyện gia nhập liên minh của những người theo chủ nghĩa dân tộc Đức hiện đại với mục tiêu chính là chống lại Louis Napoléon Bonaparte và các ảnh hưởng còn lại của người Pháp trong thế giới nói tiếng Đức [6, tr. 9].

Cùng lúc đó, các diễn biến ở nước Pháp trong những năm cuối của thập niên 60 của thế kỷ XIX lại diễn ra một cách hết sức khách quan theo hướng không thể có lợi hơn cho quá trình thống nhất Đức nói riêng và cho sự phát triển của thế giới nói tiếng Đức nói chung. Trong bối cảnh chung đó, cuộc họp ở Biarritz vào tháng 9 năm 1865 đã làm cho Louis Napoléon Bonaparte trở nên thù địch với Otto von Bismarck. Mặc dù

vậy, cuộc Chiến tranh Áo - Phổ năm 1866 mới là một trong những nhân tố làm tổn hại nghiêm trọng đến mối quan hệ của Phổ với Pháp. Những người Pháp phản đối chiến thắng của Phổ trong cuộc chiến chống lại Áo năm 1866 lên tiếng yêu cầu trả thù cho Sadoval. Một không khí bài Phổ lên cao cực điểm ở Pháp trước cuộc Chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871).

Tuy nhiên, ngòi nổ thực sự của cuộc chiến tranh với người Pháp năm 1870 lại xuất phát từ cuộc khủng hoảng ngôi vương Tây Ban Nha khi Hoàng hậu Isabella II bị phế quyền trong một cuộc khởi nghĩa năm 1868. Một trong những ứng cử viên nặng ký nhất cho ngai vàng còn bỏ trống là Hoàng tử Leopold của nhà Hohenzollern-Sigmaringen, người có mối quan hệ họ hàng máu mủ thân thiết gần gũi với hoàng gia Phổ đương quyền. Chính vì thế, các diễn biến kế ngôi ở Tây Ban Nha được Otto von Bismarck chăm chú theo dõi và hết sức hoan nghênh. Trong khi đó, một nước Tây Ban Nha tư sản hiện đại sẽ là một đối trọng tiềm tàng với một nước Pháp cũng đang trong tình trạng không thực sự yên ổn. Otto von Bismarck thế nên khuyến khích Leopold chấp nhận ngôi vương Tây Ban Nha. Thế nhưng, các tín đồ Thiên chúa giáo anh em này của vua Phổ không được cả nhà Hohenzollern lẫn Pháp ủng hộ nên đành phải chấp nhận rút lui. Năm 1869, Otto von Bismarck quyết định mang vấn đề này ra bàn luận thêm một lần nữa và một lần nữa đã thuyết phục được Leopold chấp nhận ngôi vương Tây Ban Nha tháng 6 năm 1870 [5, tr. 50-57; 6, tr. 9, 53-54].

Việc một người nhà Hohenzollern-Sigmaringen của Vương quốc Phổ làm vua ở Tây Ban Nha [5, tr. 56-57] đã báo động nước Pháp về sự ra đời của một liên minh giữa Phổ và Tây Ban Nha chống lại nước Pháp. Chính vì thế, ngay khi ý định ứng cử của Leopold được công bố rộng rãi, nước Pháp đã bị kích động mạnh mẽ và các hành động quân sự đã được lên kế hoạch một cách hết sức cụ thể. Hàng loạt các cuộc biểu tình phản đối diễn ra hết sức căng thẳng và dữ dội ở gần như trên khắp nước Pháp và thậm chí ở cả các cường quốc châu Âu khác [6, tr. 9]. Cùng lúc đó, nhà đương quyền Pháp yêu cầu Leopold phải tự nguyện rút lui và viết tối hậu thư cho Wilhelm I nói rằng nếu có bất cứ hoàng tử nào của nhà Hohenzollern của Vương quốc Phổ chấp nhận vương miện Tây Ban Nha, Chính phủ Pháp sẽ phản ứng ngay lập tức. Mặc dù Wilhelm I tỏ ra không thật sự khâm phục trong việc đáp ứng yêu cầu của người Pháp, nhưng cuối cùng Leopold cũng phải tự nguyện rút lui khỏi chiến dịch ứng cử vào ngôi vương Tây Ban Nha [5, tr. 56-57].

Otto von Bismarck, vì thế, được cho là đã nếm trải một thất bại cay đắng khó lòng có thể nuốt trôi trong ngày một ngày hai. Tuy nhiên, chiến lược thiếu khôn khéo của các nhà ngoại giao Pháp đương thời đã đẩy lợi thế này vào tay Otto von Bismarck qua bức điện tín Ems đã bị xuyên tạc.<sup>1</sup> Sự kiện này được xem là một cơ hội ngàn vàng

---

<sup>1</sup> Đại sứ Pháp đã tiếp cận vua Phổ Wilhelm I trực tiếp trong khi đang đi nghỉ mát ở Ems Spa và yêu cầu ông này đưa ra một tuyên bố rõ ràng rằng ông sẽ không bao giờ ủng hộ việc đưa một

cho Otto von Bismarck khi vua Phổ buộc phải trả lời Hoàng đế Pháp dưới dạng một bức thư tạ lỗi. Đây là một diễn biến có tính chất quyết định và là một bước ngoặt làm cho cuộc khủng hoảng rơi vào một tình thế gần như không gì có thể ngăn cản nổi [6, tr. 9]. Bức điện tín Ems đã gây ra một cơn dận dữ điên cuồng ở nước Pháp. Công chúng Pháp, vẫn còn chưa nguôi ngoai sau thất bại của Đế chế Áo đồng minh tại Sadová năm 1866, yêu cầu tiến hành một cuộc chiến tranh chinh phạt Phổ càng sớm chừng nào tốt chừng đó [5, tr. 56-58]. Ngày 19 tháng 7 năm 1870, Louis Napoléon Bonaparte chính thức tuyên chiến với Phổ. Tuy nhiên, thật không may cho nước Pháp, vì đó đó thực ra chính là những gì mà giới quý tộc phong kiến đương quyền của Vương quốc Phổ đang mong đợi.

Hành động này của Otto von Bismarck đã làm dấy lên một làn sóng thù hận dân tộc cực độ trong dân chúng Vương quốc Phổ nói riêng và các nhà nước nói tiếng Đức nói chung. Mặc dù vậy, đó chính là điều mà Otto von Bismarck đang cần để có lý do thuyết phục dân chúng Đức tiến hành một cuộc chiến tranh không thể tránh khỏi với người Pháp. Sau bức thư xuyên tạc của Otto von Bismarck, phần lớn dân chúng Đức đã đứng về phía Phổ để theo đuổi các mục tiêu vương triều của nhà Hohenzollern, nhưng lại được khôn khéo che đậy bởi luận điệu bảo vệ các lợi ích dân tộc của toàn thể cộng đồng các cư dân nói tiếng Đức<sup>2</sup> và thực tế là đang phục vụ cho các nhu cầu chiến tranh mang tính giai cấp cục bộ của giới quý tộc phong kiến đương quyền của Vương quốc Phổ do Otto von Bismarck đạo diễn. Trong bối cảnh đó, bức thư xuyên tạc của Otto von Bismarck đã đặt nước Pháp trước một lựa chọn duy nhất trong mối quan hệ với Phổ là chấp nhận nghênh chiến để đưa thế giới nói tiếng Đức trở về với trật tự vốn có của nó. Thực tế này đã tạo cho tướng Helmuth von Moltke của Phổ nhiều thuận lợi trên chiến trường và làm cho quân Pháp phải chịu nhiều bất lợi

---

người nhà Hohenzollern lên ngôi vàng của Tây Ban Nha thêm nữa. Xem thêm: Howard, M. E. (1961), *The Franco-Prussian War: the German invasion of France, 1870-1871*, MacMillan, New York., pp. 57-58.

<sup>2</sup> Ở miền Nam, các nhà nước Công giáo Bayern, Württemberg, và Baden chịu ảnh hưởng của cả Pháp và Áo ở những mức độ khác nhau. Đó cũng là nơi các tư tưởng tự do và dân chủ phát triển mạnh. Otto von Bismarck xem cuộc chiến tranh với Pháp là một cơ hội để đưa các nhà nước Nam Đức vào quỹ đạo thống nhất của Phổ. Tuy nhiên, khác với dự đoán của đa số giới quan sát đương thời và mong đợi của Napoléon III, khi Pháp bắt đầu tuyên chiến với Phổ, toàn bộ các nhà nước ở miền Nam nước Đức vốn không thuộc Liên bang Bắc Đức (1866-1871) của Phổ và đang nằm trong vùng ảnh hưởng duy nhất còn lại của Pháp trong thế giới nói tiếng Đức ở Trung Âu đã quay lưng lại với Napoléon III của Pháp và đứng về phía Otto von Bismarck của Vương quốc Phổ. Bayern, Württemberg, và Baden đều xem Pháp là kẻ xâm lược và đứng về phía Phổ trong cuộc xung đột này. Tương tự như năm 1866, hầu hết các nhà nước tầm trung và yếu thế của Liên bang Đức 1815-1866 vẫn tỏ thái độ phản đối Phổ, nhưng đến năm 1870, các nhà nước này đã bị buộc phải đứng vào một liên quân với Phổ trong cuộc chiến chống lại các thách thức chung đến từ bên ngoài. Xem thêm: Howard, M. E. (1961), *The Franco-Prussian War: the German invasion of France, 1870-1871*, MacMillan, New York., pp. 5-58.

không thể tính hết ngay từ lúc cuộc chiến tranh vừa mới bắt đầu. Điều đó có nghĩa là với việc vận dụng thành thạo các diễn biến của chính trị châu Âu đương thời, Otto von Bismarck đã tạo ra một tình huống mà trong đó nước Pháp sẽ đóng vai trò của một kẻ xâm lược, trong khi Vương quốc Phổ sẽ đóng vai trò bảo vệ các quyền tự do cơ bản của thế giới nói tiếng Đức [5, tr. 6-57].

## 2.2. Diễn biến và kết quả cuộc chiến

Thực tế đã chứng minh rằng cùng với các điều kiện khách quan thuận lợi vốn có, cuộc chiến tranh đã chứng tỏ vũ khí hiện đại của Phổ đã mang lại cho họ một chiến thắng dễ dàng và chóng vánh đến mức không thể nào mong đợi nổi và có thể tưởng tượng ra ngay trước khi cuộc chiến tranh bắt đầu. Thất bại đầu tiên của quân đội Pháp ở Elsaß đã quyết định sự trung lập nguyên vẹn của cả hai đồng minh thân cận mang tên Áo và Ý mà Napoléon III đã đặt nhiều hy vọng ở những mức độ nhất định trong những tình huống cần trợ giúp từ bên ngoài. Tất cả các trận chiến đã diễn ra ở 1) Wörth, 2) Sedan, 3) Metz, 4) Straßburg, và 5) Paris đều là những chiến thắng vang dội của quân đội Đức và các thất bại thảm hại của người Pháp [6, tr. 9].

Cùng lúc đó, quân đội Pháp phải hành quân trong các khoảng cách tương đối xa để tiếp cận chiến trường. Sau một số trận chiến, đặc biệt là tại Spicheren, Wörth, Mars la Tour, và Gravelotte, Phổ về cơ bản đã đánh bại các đạo quân chính của Pháp và tiến sát thành phố Metz cũng như Paris. Quân Phổ đã bắt Louis Napoléon Bonaparte cùng toàn thể quân đội Pháp làm tù binh tại Sedan ngày 1 tháng 9 năm 1870. Chính cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo dựng cho người Đức một số lợi thế nhất định trong việc sử dụng hệ thống đường sắt một cách có hiệu quả cho việc vận chuyển quân đội Phổ đến các khu vực chiến đấu nhanh chóng và thuận tiện [5, tr. 219-221].

Chính phủ Đế chế Pháp thứ hai (1852-1870) trở nên hỗn loạn sau khi chính hoàng đế của họ bị bắt cùng những mất mát không thể tả hết của quân đội Pháp khi bị giam trong một tình cảnh thiếu nhân tính ở Saarland. Bối cảnh ấy buộc những người phản đối Napoléon III phải lật đổ chính phủ hết thời của ông ta và tuyên bố thành lập nền Cộng hòa thứ ba của nước Pháp (1870-1940) [5, tr. 223-229]. Đúng vào thời điểm đó, Bộ Tư lệnh tối cao Đức dự kiến sẽ có một giải pháp hòa bình cho cuộc chiến với người Pháp, nhưng nền cộng hòa vừa mới được thành lập đã từ chối đầu hàng quân Đức. Quân đội Phổ đã tiến vào bao vây Paris cho đến giữa tháng 1 năm 1871 [7, tr. 126]. Chỉ trong vòng vài tuần, quân Pháp đã nhanh chóng bị đánh bại về cơ bản và trung tâm đầu não Paris của họ dễ dàng rơi vào tay của quân Phổ. Cuộc Chiến tranh Pháp - Phổ 1870-1871 kết thúc với thất bại toàn diện của người Pháp và thắng lợi tuyệt đối của Phổ với tư cách là đại diện cho thế giới nói tiếng Đức ở Trung Âu xét trên phương diện dân tộc.

### **2.3. Nguyên nhân dẫn đến chiến thắng và ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến**

Một trong những nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của Phổ trước người Pháp được cho là đến từ các thành công trong các cuộc cải cách của Phổ đầu thế kỷ XIX. Việc tái cấu trúc quân đội của Albrecht von Roon và chiến lược hành động của Helmuth von Moltke đã được kết hợp lại với nhau một cách có hiệu quả trong cuộc chiến chống lại người Pháp. Ngoài ra, tốc độ và khả năng huy động binh lực nhanh chóng của Phổ cũng làm cho người Pháp phải kinh sợ. Cùng với đó, khả năng tập trung lực lượng của Phổ vào các vấn đề mấu chốt cụ thể của từng thời điểm cụ thể đã gợi nhớ lại chiến lược thành công của Napoléon I 70 năm về trước. Nhìn chung, phía Phổ có vẻ như đang ở trong một tình trạng chủ động hơn, vì động lực mà họ hướng tới không những mạnh mẽ hơn mà còn có dáng dấp của điều chính nghĩa. Tất cả các yếu tố đó đã áp đảo động lực thiếu thiện chí và thời cơ chưa chín muồi của người Pháp.

Trong khi đó, vị thế của nước Pháp có vẻ như đang trên đà suy giảm ở châu Âu. Trong thực tế, nước Pháp đã mất dần vị trí thống trị châu Âu từ sau cuộc Chiến tranh Crum những năm 1853-1856. Quan trọng hơn là họ bước vào cuộc chiến tranh với Phổ trong một tình thế thực sự bị động nhưng lại quá chủ quan. Napoléon III đã từng hy vọng Áo sẽ tham gia vào cuộc chiến để báo thù cho thất bại của chính họ trước Phổ năm 1866 và các đồng minh nói tiếng Đức trước đây, đặc biệt là các nhà nước ở miền Nam nước Đức như Baden, Württemberg, và Bayern, cũng sẽ tham gia vào cuộc chiến bên phía Pháp. Niềm hy vọng này đã trở nên vô nghĩa. Thay vì một cuộc chiến báo thù chống lại Phổ, được các nhà nước đồng minh truyền thống người Đức tiếp sức và ủng hộ, Pháp tham gia vào một cuộc chiến chống lại các nhà nước nói tiếng Đức mà không có bất kỳ một đồng minh nào khác ngoài chính họ [5, tr. 64-66]. Đó trong thực tế là một cuộc chiến tranh giữa một nhóm các nhà nước nói tiếng Đức do Phổ lãnh đạo với một mình nước Pháp.

Cuộc Chiến tranh Pháp-Phổ 1870-1871 là một trận chung kết lịch sử của quá trình giải quyết vấn đề nước Đức thế kỷ XIX giữa hai cường quốc hàng đầu châu Âu lúc bấy giờ. Đáng lẽ ra đây là một cuộc chiến cân tài cân sức giữa hai kỳ phùng địch thủ không dễ phần tài cao thấp ngày một ngày hai, nhưng lại kết thúc một cách chóng vánh theo cái cách không thể nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, cuộc chiến tranh này lại đưa các lực lượng xã hội mới của nền sản xuất công nghiệp vào những bước rẽ mới trên con đường tìm kiếm những phương thức tổ chức cộng đồng phù hợp nhất với hoàn cảnh lịch sử và đặc điểm xã hội của giai cấp mình. Đó chính là các hệ quả lâu dài và ý nghĩa trọng đại nhất của cuộc Chiến tranh Pháp-Phổ 1870-1871 đối với lịch sử châu Âu nói riêng và lịch sử nhân loại nói chung. Chiến thắng trước người Pháp năm 1871 đã mở rộng quyền bá chủ của Phổ ra toàn bộ các tiểu bang của Đức ở tầm quốc tế với tư cách là lực lượng lãnh đạo tuyệt đối của đế chế mới [5, tr. 434-454]. Trong khi

đó, thất bại của Pháp trong cuộc Chiến tranh Pháp-Phổ 1870-1871 đã góp phần đưa nước Đức trở thành một trong những quốc gia mạnh nhất châu Âu kể từ đó.

### 3. HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT NƯỚC ĐỨC

Ngày 18 tháng 1 năm 1871, các hoàng tử và các chỉ huy quân sự cấp cao của Đức đã tuyên bố Wilhelm I làm *Hoàng đế Đức* tại Cung điện Versailles của Pháp [8, tr. 11-13]. Điều đó có nghĩa là sau gần một ngàn năm nội bộ lục đục, cộng đồng các cư dân nói tiếng Đức ở Trung Âu cuối cùng cũng được thống nhất lại dưới một mái nhà chung từ ngày 18 tháng 1 năm 1871. Mặc dù vậy, các cuộc đàm phán dài đằng đặc giữa Vương quốc Phổ với các bên liên quan đã diễn ra trước khi lễ tuyên bố thành lập Đế chế Đức thứ hai được tổ chức. Các cuộc đàm phán với các nước ở phía Nam sông Main, đặc biệt là với Bayern, là khó khăn và vất vả nhất. Cuối cùng, năm 1871, các nhà nước miền Nam nước Đức cũng chấp nhận sáp nhập với Liên bang Bắc Đức (1866-1871) để thành lập một Đế chế Đức thống nhất mới. Các bang miền Nam vốn trung thành với nước Pháp từ đó chính thức được đưa vào Đế chế Đức thứ hai theo Hiệp ước Versailles ký ngày 26 tháng 2 năm 1871 và được các bên phê chuẩn trong Hiệp ước Frankfurt ngày 10 tháng 5 năm 1871 [5, tr. 434-454]. Cả hai Vương quốc Württemberg và Bayern đều giành được những quyền tự trị quan trọng về quân đội, bưu điện, và đường sắt.

Theo Hiệp ước Frankfurt cùng năm (1871), Pháp phải từ bỏ hầu hết các khu vực ảnh hưởng truyền thống của họ ở Đức, cụ thể là phần Alsace và phần nói tiếng Đức của Lorraine được trao lại cho Phổ. Bản thân Otto von Bismarck được cho là về cơ bản không thực sự mặn mà lắm với việc cắt Elsaß-Lothringen sang cho Đế chế Đức thứ hai, nhưng các lực lượng quân sự và dân tộc chủ nghĩa đã đặt ông ấy vào thế đã rồi. Hiệp ước hòa bình Frankfurt năm 1871, chính vì thế, là một bước ngoặt trong chính sách ngoại giao của Otto von Bismarck kể từ ngày thống nhất nước Đức. Elsaß-Lothringen nằm ở giữa hai cường quốc hùng mạnh bậc nhất của châu Âu và có những ảnh hưởng mang tính quyết định đến tương lai của cả hai nước Đức và Pháp [6, tr. 9-10] cũng như châu Âu và thế giới nửa đầu thế kỷ XX.<sup>3</sup> Cũng theo Hiệp ước hòa bình Frankfurt ngày 10 tháng 5 năm 1871, nước Pháp cũng phải bồi thường một khoản chiến phí dựa trên số dân tương đương với mức bồi thường mà Napoléon Bonaparte đã áp đặt đối với Phổ trong Hoà ước Tilsit năm 1807, khoảng 5 triệu frăng. Người Pháp cũng buộc phải chấp nhận sự cai quản của người Đức ở Paris cũng như phần lớn miền Bắc nước Pháp

---

<sup>3</sup> Alsace và Lorraine của Pháp bị sáp nhập vào Phổ năm 1871. Vùng lãnh thổ này được giao lại cho Pháp năm 1919 sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giao lại cho Đức năm 1940 trong Chiến tranh thế giới thứ hai và giao lại cho Pháp năm 1945. Xem thêm: Taylor, A. J. P. (1967), *Bismarck, The Man and The Statesman*, Vintage, New York., p. 133.

[3, tr. 299]. Quân đội Đức sẽ rút lui từng bước một tương ứng với khả năng thanh toán chiến phí của người Pháp [3, tr. 299].

Trong lời tuyên bố nhận chức ngày 18 tháng 1 năm 1871, Friedrich Wilhelm I khẳng định việc ông lên ngôi hoàng đế là để nhằm hoàn thành sứ mệnh bảo vệ nền độc lập của nước Đức. Nền độc lập này đến lượt mình phụ thuộc vào sức mạnh thống nhất của người dân. Nước Đức mới hy vọng sẽ mang lại cho người Đức khả năng tận hưởng thành quả của các cuộc chiến tranh nhiệt tâm và hy sinh cao cả cho một nền hoà bình lâu dài trong phạm vi các đường biên giới mà nó có khả năng đảm bảo cho Tổ quốc một sự an toàn chống lại các cuộc xâm lược mới của người Pháp. Tất cả những gì người Đức cố gắng làm lúc ấy chính là cải thiện sự giàu có của Đế chế Đức thứ hai, không phải bằng các cuộc chinh phục quân sự bên ngoài mà là bằng phước lành và quà tặng của hoà bình cho sự thịnh vượng, tự do, và đạo đức của toàn thể dân tộc. Điều này một phần là vì việc thống nhất các nhà nước khác nhau vào trong một quốc gia đòi hỏi nhiều hơn chỉ đơn thuần là một số chiến thắng quân sự [2]. Mặc dù vậy, vua Phổ cũng được cho là không thực sự hài lòng lắm với việc trở thành Hoàng đế của Đế chế Đức thứ hai, vì trên cương vị ấy ông ta ít có cơ hội để nói hơn khi ông ta còn ở vị trí của vua Phổ [6, tr 9-10].

Một hiến pháp mới cho Đế chế Đức thứ hai cũng được Otto von Bismarck ban hành, nhưng chỉ là một sự mở rộng của Hiến pháp Liên bang Bắc Đức năm 1867 [6, tr. 9] không hơn không kém. Nước Đức thống nhất được cai trị bởi một chính phủ liên bang do Otto von Bismarck lãnh đạo. Chính phủ này gây được nhiều ấn tượng về mặt hình thức, vì nó đại diện cho một nền dân chủ theo hướng hiện đại, nhưng thực chất được chỉ đạo bởi một chế độ quân chủ mà đại diện tiêu biểu nhất của nó cũng chính là Otto von Bismarck. Người Đức đánh giá cao khả năng lãnh đạo mạnh mẽ của ông ấy cho đến năm 1890, khi ông bị Friedrich Wilhelm II ép phải từ chức. Đế chế Đức thống nhất mới được thành lập bao gồm 25 tiểu bang, ba trong số đó là các thành phố Hanse. Đó là kết quả của phương án tiểu Đức (Kleindeutsche Lösung) của Vương quốc Phổ không có Áo trái ngược với phương án đại Đức (Großdeutsche Lösung) dưới sự lãnh đạo của Áo. Vai trò của Otto von Bismarck trong quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871 hết sức quan trọng. Ông ấy là một nhân vật lãnh đạo mạnh mẽ và đã sử dụng tất cả mọi thành tựu của chủ nghĩa dân tộc cho đến năm 1848 để thống nhất 38 nhà nước nói tiếng Đức dưới một ngọn cờ chung. Nhiều người tin rằng quá trình thống nhất nước Đức giữa thế kỷ XIX có thể đã không diễn ra thành công như vậy nếu thiếu vai trò của ông.

Mặc dù vậy, đó là kết quả tất yếu của một chiến lược lâu dài đã được Otto von Bismarck đưa ra trong một bài phát biểu tại Nghị viện Phổ ngày 30 tháng 9 năm 1862 rằng các vấn đề nổi cộm hiện nay không phải được quyết định bởi các bài phát biểu và lá phiếu của đa số, đó là một sai lầm của cuộc Cách mạng 1848-1849, mà thay vào đó bằng sắt và máu. Ngày 18 tháng 1 năm 1871, sau hơn một ngàn năm nội bộ lục đục, các



nhà nước nói tiếng Đức ở Trung Âu cuối cùng cũng thống nhất lại dưới một lá mái nhà chung. Dưới sự lãnh đạo của Otto Von Bismarck, Đế chế Đức thứ hai đã đạt được trong vòng chưa đầy một thập kỷ những gì mà các cường quốc công nghiệp khác của châu Âu đã làm hàng thế kỷ. Đó chính là sự chú ý của toàn thế giới vì sự phát triển nhanh chưa từng có của một cường quốc thế giới thực thụ trong lịch sử thế giới hiện đại.

Otto von Bismarck từ đó trở nên nổi tiếng thế giới nhờ hệ thống các đồng minh mà ông đã có được trong những năm cố gắng cô lập người Pháp trong tuyệt vọng sau cuộc Chiến tranh Pháp - Phổ 1870-1871 và nhờ đó đảm bảo cho nước Đức khỏi phải đối diện với một cuộc chiến tranh trên cả hai mặt trận. Mặc dù vậy, chiến lược này cuối cùng cũng mất tác dụng sau khi Otto von Bismarck buộc phải rời ghế năm 1890 và sự ra đời của liên minh Pháp - Nga năm 1894. Otto von Bismarck cũng được biết đến với các chính sách nội địa, đặc biệt là việc mở rộng bảo hiểm y tế và phát triển một hệ thống lương bổng khi về già cho giai cấp vô sản Đức. Cả hai chính sách này đều là những quyết định tiến bộ trong thế kỷ XIX. Chính vì thế, một số người có thể cho rằng Otto von Bismarck là một nhà cai trị bằng sắt và máu, nhưng nhiều người quên đi công lao của ông trong việc đưa Phổ từ chỗ là một lực lượng thứ yếu trở thành một lực lượng lãnh đạo có quyền tự quyết tất cả các vấn đề ở Trung Âu.

Như vậy, quá trình thống nhất nước Đức thế kỷ XIX theo con đường của Vương quốc Phổ đã trải qua các giai đoạn phát triển chính như sau: sự ra đời của Liên bang Đức tại Hội nghị Viên năm 1815 và kéo dài cho đến sau cuộc Chiến tranh Áo-Phổ năm 1866, việc thành lập Liên minh thuế quan Đức của Phổ năm 1834, cuộc Cách mạng 1848-1849 và ảnh hưởng của nó đối với quá trình chấm dứt tình trạng chia cắt yếu đuối và chia rẽ lệ thuộc của các nhà nước nói tiếng Đức giữa thế kỷ XIX theo con đường của Vương quốc Phổ. Sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc quân sự của giới quý tộc phong kiến đương quyền trong các nhà nước nói tiếng Đức trước sự bất lực của chủ nghĩa tư bản tự do. Tuy nhiên, xét một cách toàn diện, quá trình thống nhất nước Đức 1848-1871 từ lúc Otto von Bismarck xuất hiện với tư cách là Thủ tướng Vương quốc Phổ cho đến lúc kết thúc những năm 1862-1871 là một chuỗi các sự kiện diễn ra trong một hệ thống rộng lớn hơn từ năm 1780 đến năm 1918.

#### 4. KẾT LUẬN

Tóm lại, một trong những vấn đề đã được đặt ra từ đầu trong quá trình thống nhất nước Đức (1848-1871), biên giới phía Tây với nước Pháp, đã được giải quyết trên chiến trường bằng một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn không thể tránh khỏi của hai người láng giềng không thể đội trời chung. Đó cũng là lúc một trong những vấn đề lớn nhất của nước Đức thế kỷ XIX, vấn đề thống nhất, được giải quyết một cách trọn vẹn theo nguyện vọng của Phổ. Cuộc chiến, vì vậy, đã thay đổi hẳn lịch sử châu Âu.

Cuộc chiến tranh là dấu chấm hết đối với sự thống trị của Pháp ở lục địa châu Âu và dẫn đến sự thống nhất nước Đức theo mô hình mà vương triều Phổ theo đuổi. Thắng lợi quân sự của Đức trong cuộc chiến cũng tạo điều kiện cho sự thống nhất của Ý.<sup>4</sup> Các cuộc chiến tranh thống nhất Ý (1848-1871) theo sau các cuộc xung đột lý tưởng ở Liên bang Đức (1815-1866) giữa việc thành lập một quốc gia Đức duy nhất và việc bảo tồn tập hợp các nhà nước Đức chia rẽ hiện tại. Tuy vậy, cuộc chiến cũng đã tạo ra một sự căng thẳng truyền kiếp giữa hai kỳ phùng địch thủ không đội trời chung cho đến tận lúc kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai năm 1945.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bundes-Gesetzblatt des Norddeutschen Bundes (1867), Nr. 1. Vom 26. Juli. S. 1-23.
- [2]. Confino, A. (1997), *The Nation as a Local Metaphor: Württemberg, Imperial Germany, and National Memory, 1871-1918*, University of North Carolina Press, Chapel Hill.
- [3]. Crankshaw, E. (1981), *Bismarck*, The Viking Press, New York.
- [4]. Erlach, F. (1874), *Aus dem französisch-deutschen Kriege 1870-1871, Beobachtungen und Betrachtungen eines Schweizer-Wehrmanns*, Buchhandlung von Huber & Sie, Bern.
- [5]. Howard, M. E. (1961), *The Franco-Prussian War: the German invasion of France, 1870-1871*, MacMillan, New York.
- [6]. Paul, R. (2016), *Deutsche Geschichte von 1806 bis 1871*, in: <http://www.dhg-westmark.de/Deutsche-Geschichte-1806-1871.pdf> (truy cập ngày 22 tháng 6 năm 2016).
- [7]. Taylor, A. J. P. (1967), *Bismarck, The Man and The Statesman*, Vintage, New York.
- [8]. Wehler, H. (1973), *Das Deutsche Kaiserreich, 1871-1918*, Göttingen.

---

<sup>4</sup> Sau khi quân Đội Pháp phạm tham chiến trong cuộc chiến tranh với Phổ và buộc phải rút khỏi Ý năm 1870, quân đội Ý đã tiến vào Rôma không còn sự che chở của quân Pháp và biến thành phố này trở thành thủ đô của nước Ý thống nhất.

## THE FRANCO - PRUSSIAN WAR AND THE COMPLETION OF THE GERMAN UNIFICATION (1870-1871)

**Nguyen Mau Hung**

University of Sciences, Hue University

Email: [nguyenmauhung@quangbinh.edu.vn](mailto:nguyenmauhung@quangbinh.edu.vn)

### ABSTRACT

Both the Franco-Prussian War and the last events of the unification of Germany on state took place in the years of 1870-1871, but they originated from the influence competition between France and Prussia in the German-speaking communities in Central Europe in the middle of the nineteenth century. For this reason, the Franco-Prussian War 1870-1871 was superficially only an event in the unification of Germany, but in fact it was internationally significant. France's failure in the war not only brought Prussia to the position of dominating the German-speaking communities in Central Europe, which was often called the unification of Germany, but also transferred Germany to a power in the capitalist world.

**Keywords:** Franco-Prussian War 1870-1871, German-speaking residents, German-speaking world, influence competition, unification of Germany 1848-1871.



**Nguyễn Mậu Hùng** sinh năm 1980 tại Quảng Bình. Năm 2003, ông tốt nghiệp Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2007, ông tốt nghiệp Thạc sĩ Lịch sử tại Trường Đại học Đà Lạt. Từ năm 2003 đến năm 2015, ông là giảng viên Trường Đại học Đà Lạt. Từ năm 2009 đến năm 2015, ông là nghiên cứu viên Trường Đại học Goethe-Frankfurt am Main - Cộng hoà Liên bang Đức (DAAD-MOET). Hiện đang là nghiên cứu sinh của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* chính trị quốc tế, lịch sử chính trị nước Đức thế kỷ XIX.

